

Bản án số: 83/2017/HSST

Ngày: 20-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Hồ Hải Thành

2. Ông Đoàn Văn Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà
Đinh Thị Mân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp.
Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/HSST ngày 23 tháng 8
năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C; Tên gọi khác: Nguyễn Đức C; Sinh năm: 1992 tại
Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 5 thôn Thọ T, xã T, huyện S, Tỉnh
Quảng Ngãi; Chỗ ở: Không có nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Lao động phổ
thông; Trình độ học vấn 9/12; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T; Gia
đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 12/01/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo bị bắt ngày 08/6/2017 có mặt tại phiên tòa.

2. Vy Ngọc T1; Tên gọi khác: Gác; Sinh năm: 1994 tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT: thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: Không có nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Vy Ngọc T và bà Đinh Thị S; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 11/5/2017 có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn T2; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1998 tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT: thôn Phi H, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: Không có nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Trần Văn T và bà Ngô Thị Như C; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 28/7/2017 có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Kỳ), sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp An Trạch T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Vy Ngọc T1, Trần Văn T2 bị VKSND quận Sơn Trà Tp. Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 16/3/2017 anh Nguyễn Văn T ngồi nhậu cùng với Nguyễn Văn C và Phạm Trần Bảo L, Vy Ngọc T1, Trần Văn T2 cùng một số người bạn của T tại quán nhậu A Tuyên. Trong lúc nhậu, Nguyễn Văn C đứng dậy qua các bàn bên cạnh để biểu diễn ảo thuật thì anh Nguyễn Văn T bảo T2 qua gọi C về bàn nhậu C bực tức và xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với anh T. Sau đó, C, T2 và L đứng dậy qua quán My My gần đó để nhậu tiếp, ngồi được khoảng 15 phút thì Nguyễn Văn C chở chị Phạm Trần Bảo L và đi cùng Vy Ngọc T1, Trần Văn T2 về phòng trọ tại 161 Nguyễn Công Trứ, thành phố Đà

Năng. Trên đường đi về Nguyễn Văn C nghĩ lại chuyện xảy ra trong quán nên bực tức, nảy sinh ý định đánh anh T, C rủ T1, T2 cùng tham gia, T1 nói “*có đánh không*”, C nói “*Đánh thì đánh chứ sợ gì*” T2 đồng ý tham gia. Sau khi chờ chị Phạm Trần Bảo L về đến phòng trọ thì C cắt xe mô tô lại đó, lúc này T2 xuống bếp lấy 02 con dao (loại dao thái lan cán bằng gỗ màu nâu, dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 10 cm, có mũi nhọn) đưa cho T1 bỏ vào túi xách của T1 rồi cả 3 đón xe taxi quay lại quán A Tuyên tìm anh T để đánh. Khi anh T vừa đi khỏi quán nhậu A Tuyên thì C và T1 đến chỗ anh T để gây sự, còn Trần Văn T2 thì đứng xem bầu cua cách đó khoảng 01m. Trong khi gây sự với anh T, anh T có nói với T1 “chuyện anh em tao không liên quan đến mày, làm gì mày đứng đây”. T1 liền lấy 02 con dao ra. Thấy vậy anh T bỏ chạy, T1 và C đuổi theo, khi đến gần đường dẫn lên cầu Rồng thì anh T bị ngã, T1 chạy tới 02 tay cầm 02 dao đâm nhiều nhát vào người anh T gây thương tích, C dùng chân đá nhiều cái vào người anh T rồi cả hai cùng bỏ chạy, sau đó anh T được người dân đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 116/TgT ngày 19/4/2017 của Trung tâm Pháp y Thành phố Đà Nẵng xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh T là 25% (Hai mươi lăm phần trăm). Các tổn thương trên phù hợp với vật sắc gây nên.

Vật chứng thu giữ: Không

Bồi thường dân sự:

Người bị hại là anh Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường chi phí thuốc men điều trị và tiền ăn uống, đi lại, tiền ảnh hưởng thương tật về sau, tiền công làm việc trong thời gian nằm viện với tổng số tiền là: 30.750.459đồng, gia đình Nguyễn Văn C đã bồi thường 5.000.000đồng, anh T yêu cầu bồi thường số tiền còn lại.

Do đó, bản cáo trạng số 69/2017/CT-VKS ngày 22/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Vy Ngọc T1, Trần Văn T2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Vy Ngọc T1, Trần Văn T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS, xử phạt Nguyễn Văn C từ 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS, xử phạt Vy Ngọc T1 từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS, xử phạt Trần Văn T2 từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận các khoản tiền mà người bị hại đã chi phí chữa trị và buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình là “Cố ý gây thương tích” cho anh Nguyễn Văn T với tỷ lệ thương tích là 25%, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của BLHS là đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa, mong HĐXX xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Vy Ngọc T1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình là “Cố ý gây thương tích” cho anh Nguyễn Văn T với tỷ lệ thương tích là 25%, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của BLHS là đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa, mong HĐXX xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Văn T2 thừa nhận là khi nghe bị cáo C rủ đi đánh anh T thì bị cáo đồng ý, bị cáo có đưa cho bị cáo T1 hai con dao để cùng nhau đánh anh T dần mặt, bị cáo không trực tiếp tham gia đánh anh T gây thương tích nhưng hành vi của bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử bị cáo về tội “ Cố ý gây thương tích ” theo khoản 2 Điều 104 của BLHS là đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa, mong HĐXX xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại anh Nguyễn Văn T nhất trí với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo về hành vi đã gây thương tích cho anh với tỷ lệ 25% theo đúng quy định của pháp luật. Về phần bồi thường dân sự anh T yêu cầu các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường tiền điều trị thương tích với số tiền là 15.000.000đồng. Anh T có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn T2.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn C, Vy Ngọc T1, Trần Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét lời khai nhận tội của các bị cáo thấy phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 16/3/2017, do có mâu thuẫn trong lúc nhậu tại quán A. Tuyên thuộc địa bàn phường An Hải Tây, quận Sơn Trà nên trên đường đi về Nguyễn Văn C rủ Vy Ngọc T1 và Trần Văn T2 quay lại đánh anh Nguyễn Văn T. Khi về đến phòng trọ Trần Văn T2 chuẩn bị 02 con dao loại dao cán bằng gỗ màu nâu, dài khoảng 10 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 10 cm, có mũi nhọn

đưa cho Vy Ngọc T1 cất vào túi xách đeo trên người rồi các bị cáo quay lại tìm anh T để đánh. Khi gặp anh T tại khu vực gần cầu Ròng, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng, Bị cáo C và T1 đến gây sự với anh T, còn T2 đứng xem bầu cua cách đó khoảng 01m. Trong khi gây sự với anh T thì T1 lấy hai con dao đuổi theo anh T, khi đến gần đường dẫn lên cầu Ròng thì anh T bị ngã, T1 chạy tới 02 tay cầm hai con dao đâm nhiều nhát vào người anh T, C dùng chân đá nhiều cái vào người anh T gây thương tích với tỷ lệ 25%. Hành vi dùng hung khí nguy hiểm là con dao gây thương tích cho anh T với tỷ lệ thương tích 25% của các bị cáo C, T1, T2 đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng truy tố các bị cáo theo khoản 2 Điều 104 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý, các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự trị an của xã hội, gây tâm lý bất ổn trong quần chúng nhân dân. Mặc dù giữa bị cáo C và người bị hại có lời qua tiếng lại mâu thuẫn với nhau, các bị cáo T1, T2 và người bị hại không có mâu thuẫn gì, khi nghe bị cáo C rú đánh người bị hại thì các bị cáo T1, T2 đều hưởng ứng, bị cáo T2 chuẩn bị dao để đánh người bị hại, bị cáo T1 dùng dao đâm vào người bị hại, bị cáo C dùng tay, chân đá nhiều cái vào người bị hại gây thương tích cho anh T với tỷ lệ thương tích 25%. Hành vi của các bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm, mang tính chất côn đồ điều đó thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật. HĐXX thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Các bị cáo hành động bộc phát, không có sự cầu kết chặt chẽ với nhau trong khi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn nên Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà không truy tố các bị cáo theo tình tiết định khung phạm tội có tổ chức là đúng với tính chất vụ án.

Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo thì thấy: Vai trò chính trong vụ án này thuộc về bị cáo Nguyễn Văn C, giữa bị cáo và người bị hại trong quá trình nhận có xảy ra mâu thuẫn thì bị cáo rủ bị cáo T1 và T2 đánh anh T để dẫn mặt, các bị cáo chuẩn bị hung khí là dao để đánh anh T nhưng bị cáo không sử dụng dao mà dùng chân đá nhiều cái vào người anh T. Sau khi gây án bị cáo bỏ trốn gây khó khăn trong công tác điều tra, bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã. Bị cáo C có nhân thân xấu: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản. Do đó, đối với bị cáo C cần phải lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Sau khi gây án bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo C trong khi lượng hình.

Đối với bị cáo Vy Ngọc T1, mặc dù bản thân bị cáo không có mâu thuẫn gì với anh T nhưng khi nghe bị cáo C rủ đi đánh anh T thì bị cáo hưởng ứng, bị cáo là người sử dụng dao trực tiếp đâm nhiều nhất vào người anh T và thương tích của anh T do bị cáo gây ra là chính. Do vậy, hội đồng xét xử thấy cần phải lên cho bị cáo T1 một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải nên, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên HĐXX vận dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Trần Văn T2, mặc dù bản thân bị cáo không có mâu thuẫn gì với anh T nhưng khi nghe bị cáo C rủ đi đánh anh T thì bị cáo hưởng ứng, cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo là người lấy 02 con dao để đưa cho bị cáo T1 cất giữ để đi đánh anh T nhưng khi gặp anh T thì bị cáo không tham gia đánh anh T gây thương tích. Do vậy, hội đồng xét xử thấy cần phải lên cho bị cáo T2 một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy

nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX vận dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo gây thương tích cho anh T với tỷ lệ 25%, anh T đã điều trị thương tích với số tiền 6.750.459đồng, yêu cầu bồi thường tiền đi lại, ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe, công chăm sóc trong những ngày nằm viện với số tiền 9.000.000đồng và tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện là 5.000.000đồng. Tổng cộng số tiền người bị hại anh T yêu cầu bồi thường là 20.750.459đồng. Trong số tiền trên gia đình bị cáo C đã bồi thường cho anh T được 5.000.000đồng. Tại phiên tòa hôm nay, anh T tiếp tục yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp số tiền 15.000.000đồng. Căn cứ vào các chứng từ thuốc men có tại hồ sơ vụ án và yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập thực tế cũng như bồi thường tiền đi lại, ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe, công chăm sóc trong những ngày nằm viện của anh Tràm, HĐXX thấy yêu cầu trên là hợp lý nên chấp nhận và buộc các bị cáo C, T1 và T2 liên đới bồi thường cho anh T với số tiền 15.000.000đồng, chia phần mỗi bị cáo C, T1 và T2 phải bồi thường 5.000.000 đồng.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần dân sự là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Án phí HSST các bị cáo C, T1, T2 mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố : Các bị cáo Nguyễn Văn C, Vy Ngọc T1, Trần Văn T2 phạm tội " Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung

một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 08/6/2017.

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vy Ngọc T1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 11/5/2017.

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T2 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 28/7/2017.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Vy Ngọc T1, Trần Văn T2 liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000đồng, chia phần bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường số tiền 5.000.000đồng, bị cáo Vy Ngọc T1 bồi thường số tiền 5.000.000đồng, bị cáo Trần Văn T2 bồi thường số tiền 5.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

Án phí HSST các bị cáo Nguyễn Văn C, Vy Ngọc T1, Trần Văn T2 mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí DSST các bị cáo Nguyễn Văn C, Vy Ngọc T1, Trần Văn T2 mỗi người phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Báo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Thị Thy Tuyết

.

